

Số: 84/2024/QĐST-HNGĐ

Phong Thỏ, ngày 06 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: **Tân Tả M**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: **Bản S, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu.**

Bị đơn: Anh **Tân Láo T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: **Bản S, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu.**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Tân Tả M** và anh **Tân Láo T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Tân Tả M** và anh **Tấn L** Tả thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị **Tân Tả M** và anh **Tấn L** Tả có 02 con chung là **Tân Thị Lan A**, sinh ngày 11/12/2016 và **Tân Mạnh H**, sinh ngày 06/6/2018. Chị **Tân Tả M** và anh **T2** Láo Tả thoả thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Anh **Tân L1 T1** là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là **Tân Thị Lan A**, sinh ngày 11/12/2016 và **Tân Mạnh H**, sinh ngày 06/6/2018 cho đến khi con chung **Tân Thị Lan A** và **Tân Mạnh H** trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị **Tân Tả M** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Tân L1** Tả không yêu cầu chị **Tân Tả M** phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị **Tân Tả M** và anh **Tấn Láo T1** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị **Tân Tả M** và bị đơn anh **Tân L1** Tả được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Đào San, huyện Phong Thổ;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh